TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **94**/2023/QĐST-HNGĐ	*YD, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa:

- ***Nguyên đơn:*** Chị NTT, sinh năm 19X1; địa chỉ: Thôn TC, xã TP, huyện YD, tỉnh BG.

- ***Bị đơn:*** Anh TVN, sinh năm 19X2; địa chỉ: Thôn TC, xã TP, huyện YD, tỉnh BG

Căn cứ Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTT và anh TVN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự thoả thuận giao hai con chung TTQ, sinh ngày 05/3/2008 và TTH, sinh ngày 28/01/2010 cho anh TVN trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị NTT phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh TVN là 3.000.000đồng/01 con/01 tháng x 02 con = 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 09/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi anh Nam, chị Tuyết có yêu cầu khác.

Chị NTT có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2.2.Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự xác định không có, khi ly hôn không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị NTT phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0010011 ngày 05/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND xã TP, huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

NTTH